

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyền;

2. Ông: Nguyễn Thế Tự.

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1996, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp So Đũa Bé, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và bà Huỳnh Thị N bị cáo có vợ là Thạch Thị Trang Đ và ba người con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08.9.2020 đến nay, có mặt.

-Bị hại: Trung tâm Viễn thông 4 – Viễn thông Hậu Giang. Đại diện theo ủy quyền của Viễn thông Hậu Giang là Trần Nhựt T, sinh năm 1974, chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: ấp Nhơn Hưng A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Tấn T, năm sinh 1966, nơi cư trú: ấp So Đũa Bé, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

-Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Tô Văn N, sinh năm 1964, nơi cư trú ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Âu Văn U, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26.7.2020, Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô, biển số kiểm soát 95F1-8025 xuất phát từ nhà ở ấp So Đũa Bé, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, mang theo: một cây mỏ lách, một cây kiềm, và một cái giỏ xách màu xanh, đến nhà của ông Tô Văn N, sinh năm 1964, nơi cư trú ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để trộm cắp tài sản là các loại dây cáp tại Trạm phát sóng Vinaphone 201820, đặt trên phần đất của ông N để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 8 giờ cùng ngày, khi Đ đến nhà ông N thì tự xưng là: Nhân viên đến sửa chữa và bảo trì Trạm phát sóng Vinaphone nên ông N đồng ý cho Đ đi ra Trạm phát sóng. Đ trèo lên Trụ phát sóng, dùng tay giật mạnh dây cáp, dẫn đến đầu dây cáp đứt ra, Đ trở xuống đất cuộn dây cáp bỏ vào túi xách. Sau đó Đ tiếp tục đi đến nhà anh Âu Văn Ú, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với ý định tiếp tục trộm dây cáp tại Trạm phát sóng phía sau nhà anh Ú thì anh Ú nghi ngờ và trình báo với lực lượng công an xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tiến hành lập biên bản sự việc về hành vi trộm cắp tài sản của Lê Tấn Đ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp kết luận:

- 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Cadisum (loại 35m.m²), dài 34,5 mét, với số tiền 2.466.750 đồng (01 mét = 71.500 đồng);

- 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Cadisum (loại 16m.m²), dài 14,5 mét, với số tiền 749.650 đồng (01 mét = 51.700 đồng);

- 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Za-Ru (loại 16m.m²), dài 36 mét, với số tiền 1.861.200 đồng (01 mét = 51.700 đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Tấn Đ chiếm đoạt với số tiền là 5.077.600 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Lê Tấn Đ: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đại diện bị hại trình bày: Trong các năm 2019 và năm 2020, đơn vị xảy ra khoảng 30 vụ mất dây cáp nhưng chưa lần nào bắt được. Trong vụ án này phía bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê Tấn T trình bày: số tiền bồi thường là của gia đình cho bị cáo bồi thường bị hại, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

- Các người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Tấn Đạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Tấn Đạt từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã thu hồi được tài sản và không có yêu cầu, không xem xét.

Về xử lý vật chứng, *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp đã trả cho chủ sở hữu gồm:*

+ Trả cho Trần Nhật T: 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Cadisum (loại 35m.m²), dài 34,5 mét; 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Cadisum (loại 16m.m²), dài 14,5 mét; 01 cuộn dây cáp vỏ nhựa, lõi kim loại đồng, hiệu Za-Ru (loại 16m.m²), dài 36 mét;

+ Trả cho Lê Tấn T: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95F1-8025;

+ Trả cho bị cáo Lê Tấn Đ: 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe tên Lê Tấn Đạt và số tiền 45.000 đồng.

Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ hoặc tiêu hủy.

Bị cáo Lê Tấn Đ tự bào chữa: không tranh luận, không bào chữa gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Tấn Đ: đã ăn năn về việc làm sai của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: bị cáo Đ lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác mà đã lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 8 giờ ngày 26/7/2020, bị cáo Đ lén lút chiếm đoạt dây cáp Trạm phát sóng Vinaphone, trên phần đất của ông Tô Văn N tại ấp Tân Long B, xã Bình Thành. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 5.077.600 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét thấy: bị cáo có tuổi đời còn trẻ mà lười lao động nhưng muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Thực tế ở địa phương xảy ra nhiều vụ trộm cắp dây cáp điện tương tự, gây hoang mang, lo lắng cho nhiều người, nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo có được ba tình tiết giảm nhẹ; như phân tích trên, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Điều luật quy định, như vậy vừa thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật nhưng cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: vật chứng trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 cây mỏ lách, 01 cây kiềm và 01 cái giỏ xách màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “*Tội Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ **03 (ba) tháng tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

-Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây mủ lếch, 01 cây kiềem và 01 cái giỏ xách màu xanh.

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Lê Tấn Đạt phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm